

Bản án số: 114/2020/DS-ST
Ngày: 28-9-2020
v/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Hiếu
Bà Nguyễn Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ánh Nguyệt là thư ký của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 71/2020/TLST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2020 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2020/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 9 năm 2020 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần V .

Trụ sở: Số 89 đường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Xuân T - Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ (Theo Văn bản ủy quyền số 03/2020/UQ-HĐQT ngày 02/3/2020 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại cổ phần V và Văn bản ủy quyền số 1128/2020/UQ-VPB ngày 07/4/2020 của Phó giám đốc trung tâm pháp luật Ngân hàng, SME và cá nhân) (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị N - Sinh năm: 1974.

Địa chỉ: Số 11 đường N, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt không có lý do lần thứ hai).

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Trong đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần V (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng V), bản trình bày đề ngày 23/7/2020, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 28/8/2017, bà Nguyễn Thị N có ký kết với Ngân hàng Thương mại cổ phần V - Chi nhánh Hồ Chí Minh Giấy đăng ký vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số 20170831-0003192 và Văn bản xác nhận (gọi chung là *Hợp đồng tín dụng*), giải ngân ngày 31/8/2017 để vay số tiền 49.350.000 đồng, lãi suất 40%/năm, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân, thời hạn vay: 24 tháng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng thì bà Nguyễn Thị N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng nên khoản vay đã chuyển sang nợ quá hạn. Mặc dù ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp và yêu cầu bà N có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để bà N trả nợ, tuy nhiên bà N vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng V đã khởi kiện bà N.

Tại phiên tòa ngày hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể: Buộc bà Nguyễn Thị N phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 28/9/2020 là: 39.616.384 đồng; trong đó nợ gốc là 18.805.741 đồng, số tiền lãi phải trả là: 18.159.001 đồng, lãi chậm trả là 2.651.642 đồng (tổng lãi là 20.810.643 đồng) và bà N phải tiếp tục chịu lãi từ ngày 29/9/2020 cho đến khi thanh toán dứt điểm nợ theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng.

Đối với bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ nhiều lần cho bị đơn để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện đề ngày 07/5/2020 thì nguyên đơn Ngân hàng V yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị N trả số tiền nợ vay theo Giấy đăng ký vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số 20170831-0003192 ngày 28/8/2017 với mục đích vay là vay tiêu dùng. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 3 Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng, quan hệ pháp luật là tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng.

[1.2] Về thẩm quyền: Bị đơn có địa chỉ tại: Số 11 đường N, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Do đó, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, tranh chấp phát sinh giữa Ngân hàng V và bà Nguyễn Thị N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

[1.3] Bị đơn bà Nguyễn Thị N đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà N .

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với khoản tiền nợ gốc và nợ lãi:

[2.1] Căn cứ vào các chứng cứ mà nguyên đơn xuất trình như Giấy đăng ký vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số 20170831-0003192 và Văn bản xác nhận của bà N gửi cho Ngân hàng V ngày 28/8/2017, HĐXX có cơ sở để xác định: Ngày 28/8/2017, giữa bà N và Ngân hàng V có ký kết Giấy đăng ký vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số 20170831-0003192 để vay số tiền 49.350.000 đồng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, các chủ thẻ tham gia ký kết có đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự. Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết có hình thức và nội dung phù hợp với các Điều 117, 398, 401 và 463 Bộ luật Dân sự nên có hiệu lực đối với các bên đã tham gia giao dịch.

[2.2] Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu buộc bà N thanh toán cho Ngân hàng V tổng số tiền tạm tính đến ngày 28/9/2020 là 39.616.384 đồng; trong đó nợ gốc là 18.805.741 đồng, số tiền lãi phải trả là: 18.159.001 đồng, lãi chậm trả là 2.651.642 đồng (tổng lãi là 20.810.643 đồng) và phải tiếp tục chịu lãi kể từ ngày 29/9/2020 cho đến khi thanh toán xong. HĐXX xét thấy: bị đơn bà N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, vi phạm thỏa thuận tại Điều 6,7 Văn bản xác nhận ngày 28/8/2017 đã ký kết với Ngân hàng V. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V đối với bà N là có cơ sở và phù hợp với các điều khoản trong Giấy đăng ký vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số 20170831-0003192 và Văn bản xác nhận ký kết ngày 28/8/2017, cũng như phù hợp với quy định tại Điều 91 và khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên HĐXX chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Nguyễn Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là $5\% \times 39.616.384 = 1.980.819$ đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Các Điều 117, 398, 401 và 463 Bộ luật Dân sự;
- Điều 91, khoản 1 Điều 95 và điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng;
- Điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;

1. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần V về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" đối với bà Nguyễn Thị N.

2. Buộc bà Nguyễn Thị N phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V tổng số tiền tạm tính đến ngày 28/9/2020 là 39.616.384 đồng (Ba mươi chín triệu sáu trăm mười sáu nghìn ba trăm tám mươi tư đồng); trong đó: nợ gốc là 18.805.741 đồng, số tiền lãi phải trả là: 18.159.001 đồng, lãi chậm trả là 2.651.642 đồng (tổng lãi là 20.810.643 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.980.819 đồng (Một triệu chín trăm tám mươi nghìn tám trăm mười chín đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí 756.796 đồng (Bảy trăm năm mươi sáu nghìn bảy trăm chín mươi sáu đồng) theo biên lai thu số 0001222 ngày 08/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

4. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký tên và đóng dấu)

Ngô Thị Thanh Tuyền